

BÁO CÁO

Tình hình giải ngân và triển khai các dự án đầu tư từ nguồn kinh phí khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

Kính gửi: Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện Công văn số 4605/TGV ngày 28/8/2026 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo tình hình phân bổ, giải ngân và triển khai các dự án đầu tư từ nguồn kinh phí khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026, kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN KINH PHÍ NĂM 2026

1. Công tác giao dự toán và phân bổ kinh phí

- Tổng nguồn lực bố trí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk là 1.035.000 triệu đồng, cơ bản bảo đảm mức tối thiểu 3% tổng chi cân đối ngân sách địa phương; gồm 807.000 triệu đồng chi đầu tư phát triển và 228.000 triệu đồng chi thường xuyên.

- Nguồn chi đầu tư dự kiến triển khai, thực hiện 162 dự án, trong đó:

+ 02 dự án chuyên tiếp: Đã giao vốn 30.000 triệu đồng, gồm (1) Dự án “Ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk” với vốn bố trí trong năm là 5.000 triệu đồng; (2) Dự án “Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (giai đoạn 1)” với vốn bố trí trong năm là 25.000 triệu đồng.

+ 29 dự án nguồn vốn giao đầu năm: Tổng kinh phí theo danh mục là 300.000 triệu đồng, đang triển khai các bước chuẩn bị đầu tư và hoàn thiện điều kiện phân bổ vốn. Riêng dự án nâng cấp, bổ sung, mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Tỉnh ủy đã được giao chi tiết 19.687,58 triệu đồng tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh.

+ 131 dự án nguồn tăng thu, tiết kiệm chi: Tổng kinh phí 477.000 triệu đồng. UBND tỉnh đã giao dự toán 270.598 triệu đồng tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 12/8/2026, gồm 201.353 triệu đồng cho 26 dự án cấp tỉnh và 69.245 triệu đồng cho 24 dự án cấp xã. Phần còn lại 206.402 triệu đồng, dự kiến bố trí cho 81 dự án cấp xã, đang hoàn thiện thủ tục phân bổ theo phương án tại Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 16/9/2026 của UBND tỉnh.

- Chi thường xuyên: Đã phân bổ 219.220 triệu đồng (ngân sách cấp tỉnh: 173.320 triệu đồng, ngân sách cấp xã, phường: 45.900 triệu đồng), đạt 100% so với dự toán được giao đầu năm.

2. Kết quả giải ngân

- Chi thường xuyên: Đã phân bổ 219.220 triệu đồng, trong đó, tiết kiệm chi 10% dự toán để thực hiện cải cách tiền lương là 17.234 triệu đồng, số kinh phí còn lại được sử dụng 201.986 triệu đồng. Số giải ngân chi thường xuyên trên hệ thống Tabmis đến ngày 18/9/2026 là 61.397 triệu đồng, đạt 30,4% (61.397/201.986 triệu đồng) so với kinh phí được sử dụng.

- Chi đầu tư: Đối với chi đầu tư, kế hoạch vốn là 807 tỷ đồng. Trong đó, nguồn giao đầu năm 330 tỷ đồng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi giao từ tháng 8/2026 là 477 tỷ đồng. Đến nay, tỉnh đã phân bổ chi tiết tới danh mục dự án là 49.700 triệu đồng. Số đã giải ngân tính đến hiện tại là 21.954 triệu đồng, đạt 44,17% (21,954 tỷ/49,7 tỷ) so với kế hoạch vốn đã giao với 03 dự án đã được phân bổ vốn chi tiết, cụ thể:

(1) Dự án “Ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk”: Vốn bố trí trong năm là 5.000 triệu đồng, đã giải ngân là 1.061 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21,22% (1.061 triệu đồng/5.000 triệu đồng).

(2) Dự án “Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (giai đoạn 1)”: Vốn bố trí trong năm là 25.000 triệu đồng, lũy kế vốn giải ngân là 21.893 triệu đồng, đạt 87,5% (21.893 triệu đồng/25.000 triệu đồng) so với kế hoạch vốn năm 2026 được giao.

(3) Dự án Nâng cấp, bổ sung, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của Tỉnh uỷ đến các đảng uỷ xã, phường trên địa bàn tỉnh với số kinh phí 19,7 tỷ đồng, hiện đang chuẩn bị giải ngân.

- Đối với các dự án còn lại, chủ đầu tư hiện đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi... để sớm được phân bổ vốn chi tiết và triển khai thực hiện dự án.

II. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tiến độ chung

- Đối với các dự án đã được giao vốn chi tiết, các chủ đầu tư đang khẩn trương thực hiện giải ngân để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân 100% trong năm 2026.

- Các nhóm dự án được giao bổ sung trong tháng 7 và tháng 8/2026 đang tập trung thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư. Các chủ đầu tư đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy mô và tính chất dự án; đồng thời, rà soát yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn, an ninh mạng và nguồn vốn trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

2. Tình hình lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng

Phần lớn các dự án mới được giao nhiệm vụ hoặc phân bổ vốn trong tháng 7 và tháng 8/2026, đa số chưa hoàn thành bước phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng. Vì vậy, chưa phát sinh đầy đủ các trường thông tin về số gói thầu, nhà thầu, giá trị hợp đồng, khối lượng hoàn thành, tạm ứng, nghiệm thu và thanh toán để tổng hợp theo từng dự án. UBND tỉnh đã yêu cầu các chủ đầu tư cập nhật ngay các thông tin này khi hoàn thành từng thủ tục và gửi kèm tài liệu minh chứng trong báo cáo định kỳ.

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ PHỐI HỢP

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 thí điểm cơ chế luồng xanh trong quy trình chuẩn bị đầu tư các dự án chuyển đổi số; ban hành Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí đối với một số nhiệm vụ chi thường xuyên. Sở Tài chính ban hành Công văn số 6883/STC-TĐ&QLĐT ngày 13/7/2026 hướng dẫn một số nội dung trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án chuyển đổi số sử dụng vốn đầu tư công.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn các chủ đầu tư dự án thực hiện công tác quản lý đầu tư hoạt động chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; theo đó, xác định rõ đầu mối, hồ sơ, trình tự thẩm định và phê duyệt đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, chi thường xuyên và thuê dịch vụ công nghệ số làm cơ sở để các chủ đầu tư triển khai các dự án mới.

- Việc phối hợp với doanh nghiệp đồng hành hiện chủ yếu được thực hiện trong quá trình khảo sát, đề xuất giải pháp và chuẩn bị hồ sơ đầu tư. Thông tin về hợp đồng, khối lượng, tạm ứng và thanh toán sẽ được tổng hợp theo từng gói thầu sau khi hoàn thành lựa chọn nhà thầu theo quy định.

IV. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

- Hệ thống văn bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được ban hành, sửa đổi trong thời gian ngắn, trong khi dự toán năm 2026 đã được xây dựng từ quý IV/2025 (Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 thay thế quy trình thực hiện trước đó) nên một số dự án chưa hoàn thành thẩm định hoặc chưa có quyết định đầu tư phải rà soát, điều chỉnh hoặc thực hiện lại hồ sơ theo quy định mới.

- Một số nội dung chưa được nhận diện, phân loại thống nhất giữa chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chi chuyển đổi số, dẫn đến khó khăn trong phân bổ, hạch toán, theo dõi và đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Phần lớn dự án là dự án kỹ thuật chuyên ngành, phải thực hiện nhiều bước khảo sát, lập thiết kế, thẩm định, lấy ý kiến cơ quan chuyên môn và hoàn thiện hồ sơ. Đối với dự án liên quan cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành, việc lấy ý kiến Bộ Công an và bộ quản lý chuyên ngành theo khoản 5 Điều 14 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP làm tăng thời gian chuẩn bị nhưng cần thiết để bảo đảm thống nhất và tránh đầu tư trùng lặp.

- Việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp đơn vị hành chính làm thay đổi một số nhu cầu, chủ đầu tư và phạm vi dự án. Một số nhiệm vụ phải rà soát, điều chỉnh hoặc hủy do trùng lặp, không còn phù hợp.

- Hệ thống Kho bạc Nhà nước hiện chủ yếu theo dõi theo mục lục ngân sách, chưa tách được đầy đủ từng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tỉnh chưa có cơ sở dữ liệu tập trung theo dõi xuyên suốt từ giao nhiệm vụ, phân bổ vốn, lựa chọn nhà thầu đến nghiệm thu, thanh toán và quyết toán.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ và giải pháp của tỉnh

- Hoàn thành rà soát và phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư, vốn tăng thu còn lại; trong đó, ưu tiên các dự án đã hoàn thiện hồ sơ, có khả năng triển khai và giải ngân trong năm 2026.

- Yêu cầu người đứng đầu, chủ đầu tư trực tiếp chỉ đạo, theo dõi tiến độ từng dự án theo các mốc chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, nghiệm thu và thanh toán; xác định rõ đầu việc, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm, thời hạn và sản phẩm. Kịp thời điều chuyển vốn đối với dự án không còn khả năng giải ngân sang dự án có nhu cầu và khả năng thực hiện tốt.

- Hoàn thiện và ban hành hướng dẫn quản lý đầu tư hoạt động chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; tiếp tục vận hành cơ chế luồng xanh, rút ngắn thời gian phối hợp giữa chủ đầu tư, cơ quan thẩm định công nghệ, cơ quan tài chính và cơ quan quyết định đầu tư.

- Giao Kho bạc Nhà nước khu vực XIV định kỳ cung cấp số liệu giải ngân chi tiết đến từng nhiệm vụ, dự án, đơn vị và chủ đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, Sở Tài chính phối hợp kiểm tra; gửi Công an tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổ Giúp việc trước ngày 15 hằng tháng.

- Xây dựng danh mục dữ liệu quản trị dự án dùng chung, theo dõi thống nhất số quyết định, nguồn vốn, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hợp đồng, khối lượng hoàn thành, tạm ứng, thanh toán, quyết toán và khó khăn của từng dự án; gắn báo cáo số liệu với tài liệu minh chứng.

2. Kiến nghị Trung ương

Kính đề nghị Tổ Giúp việc báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính giải quyết một số kiến nghị sau của tỉnh Đắk Lắk:

- Đề nghị sớm ban hành hướng dẫn thống nhất về lập dự toán, phân bổ, quản lý, hạch toán, thanh toán và quyết toán kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hướng dẫn xử lý chuyển tiếp đối với các dự án đã triển khai theo quy định trước ngày Nghị định số 224/2026/NĐ-CP có hiệu lực.

- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về đầu tư công, đấu thầu và quản lý tài sản công phù hợp với đặc thù công nghệ thay đổi nhanh; cho phép áp dụng cơ chế rút gọn, phân cấp thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư đối với dự án chuyển đổi số không có cấu phần xây dựng.

- Đề nghị xem xét bổ sung 709.099 triệu đồng cho tỉnh để thực hiện 03 dự án đã đăng ký tại Công văn số 2310/UBND-ĐTKT ngày 12/02/2026, gồm: (1) Xây dựng hệ thống mạng WAN tỉnh Đắk Lắk 96.099 triệu đồng; Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 là 300.000 triệu đồng; Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và phần mềm phục vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử của các cơ sở khám, chữa bệnh tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 là 313.000 triệu đồng.

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Văn phòng Bộ Công an;
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Thảo);
- Công an tỉnh;
- Các Sở: KHCN, TC;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Khánh);
- Các Phòng, TT: ĐTKT;
- CN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-05b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo